

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án “Xây dựng mô hình trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ- UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 95/TTr-SNNPTNT ngày 17/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án “Xây dựng mô hình trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam”; với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng mô hình điểm trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Bắc Trà My; trên cơ sở đó, phát triển mở rộng diện tích sản xuất gắn với việc chế biến, tiêu thụ sản phẩm dược liệu nhằm nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào việc hình thành các vùng nguyên liệu dược liệu tập trung phục vụ định hướng xây dựng hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu tại tỉnh Quảng Nam.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng mô hình điểm trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện Bắc Trà My với diện tích 5 ha tại xã Trà Bui, bao gồm các loại cây dược liệu: Chè dây 3,0 ha; Ba kích tím 1,5 ha và Sâm bố chính 1,0 ha; có từ 1 - 2 sản phẩm trong mô hình được chứng nhận OCOP.

- Hình thành được 1 - 2 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; sản phẩm được liệu đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam hiện hành; tiêu chuẩn GACP-WHO hoặc các tiêu chuẩn của người đặt hàng.

- Diện tích được liệu phát triển mở rộng sản xuất tại địa phương (ngoài diện tích mô hình) đến năm 2025 đạt khoảng 30 ha. Thu hút các doanh nghiệp, Hợp tác xã/Tổ hợp tác,... đầu tư trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây được liệu, từng bước hình thành sản phẩm được liệu mang tính hàng hóa.

2. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất cây được liệu nắm bắt và áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến, sơ chế, chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng; chứng nhận sản phẩm được liệu an toàn theo quy định; tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm được liệu đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Rà soát, phổ biến các cơ chế chính sách, các quy định phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư liên kết phát triển sản xuất vùng trồng được liệu tập trung; ứng dụng khoa học công nghệ nhằm sản xuất theo hướng an toàn, bền vững và hiệu quả.

c) Tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; chế biến, tạo ra sản phẩm chất lượng, có giá trị gắn với việc xây dựng thương hiệu; thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) đối với việc chứng nhận sản phẩm được liệu an toàn.

d) Nâng cao vai trò quản lý nhà nước liên quan đến việc sản xuất, chế biến sản phẩm được liệu, bao gồm công tác quản lý giống, vật tư đầu vào, quản lý môi trường rừng, sản xuất và chế biến được liệu.

e) Xây dựng 01 mô hình điểm với diện tích 5 ha, bao gồm các loại cây được liệu: Chè dây: 03 ha; Ba kích tím: 1,5 ha và Sâm bố chính: 0,5 ha.

- Địa điểm mô hình: Xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My.

- Đơn vị thực hiện: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để thực hiện Phương án.

- Đơn vị quản lý: UBND huyện Bắc Trà My.

- Thời gian: Năm 2023 - 2025.

Áp dụng các cơ chế chính sách hiện có để triển khai thực hiện mô hình và nhân rộng mô hình trồng một số loài cây được liệu có giá trị kinh tế trên địa bàn huyện Bắc Trà My đạt diện tích tối thiểu 30 ha, với các nội dung cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cây giống, các loại vật tư thiết yếu; đầu tư hệ thống tưới nước để xây dựng mô hình điểm.

- + Hỗ trợ chi phí mua cây giống.

- + Hỗ trợ chi phí mua phân bón hữu cơ vi sinh.

+ Hỗ trợ đầu tư áp dụng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất, giúp cho cây dược liệu sinh trưởng phát triển ổn định hơn.

- Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền để giới thiệu tình hình hoạt động sản xuất của các tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng thương hiệu, giới thiệu các sản phẩm được chế biến từ dược liệu bao gồm các nội dung như: Hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm; hỗ trợ kinh phí để tham gia các hội chợ triển lãm,...

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các thành viên hợp tác xã và các hộ liên kết sản xuất; hội thảo đánh giá mô hình.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mô hình dược liệu: Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển cây dược liệu; công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ mô hình. Trên cơ sở đó hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình đúng tiến độ, đảm bảo khối lượng và chất lượng các nội dung theo phương án được duyệt.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhân rộng mô hình; chế biến, tiêu thụ sản phẩm dược liệu, thông qua các cơ chế, đề án hiện có và lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các đề tài, dự án khoa học công nghệ... để thực hiện một số nội dung sau:

- Điều tra hiện trạng, xác định vùng phân bố và tình hình sản xuất các loài cây dược liệu chính trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Bắc Trà My nói riêng, nhằm:

+ Xác định, đánh giá lại các vùng phân bố, khu vực tiềm năng để trồng các loài cây dược liệu chính, có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương.

+ Lựa chọn thêm các loại cây dược liệu thích hợp, có giá trị kinh tế để nhân rộng mô hình, phát triển sản xuất. Tập trung các loại cây dược liệu theo Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại Quảng Nam mà có tiềm năng, thể mạnh của địa phương.

+ Khảo sát, lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu có giá trị trên địa bàn huyện Bắc Trà My.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở chế biến các loại cây dược liệu (xây dựng nhà kho, xưởng để phân loại đóng gói sản phẩm và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chế biến tiêu thụ sản phẩm) nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng sản phẩm hàng hóa.

- Tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh để tổ chức nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao tại địa phương.

f) Lồng ghép cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững để tổ chức nhân rộng mô hình trồng và phát triển các loại

cây dược liệu trong giai đoạn 2023 - 2025, phấn đấu đến năm 2025 đạt khoảng 30 ha trở lên trên địa bàn huyện Bắc Trà My.

(Chi tiết các nội dung hỗ trợ tại Phụ lục kèm theo)

3. Giải pháp thực hiện

a) Về thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến sâu rộng chủ trương, các cơ chế chính sách khuyến khích bảo tồn, phát triển sản xuất cây dược liệu đến cán bộ quản lý, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả và các cơ chế chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng trang web hoặc mở chuyên trang thông tin, chuyên mục về hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và giới thiệu các sản phẩm dược liệu an toàn, có giá trị trên cổng thông tin của Sở, đơn vị chuyên ngành, của địa phương và ứng dụng Smart của tỉnh.

b) Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Nâng cao vai trò và hiệu quả quản lý nhà nước nhất là kiểm soát nguồn cây giống, vật tư đầu vào đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược liệu trên địa bàn theo phân công, phân cấp. Xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại trong sản xuất, kinh doanh.

c) Về tổ chức liên kết sản xuất

- Khảo sát, xây dựng vùng sản xuất tập trung cây dược liệu, gắn với việc xây dựng hệ thống thu mua, bảo quản, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở khai thác lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, tạo ra những sản phẩm có giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

- Lựa chọn 2 - 3 Hợp tác xã/Tổ hợp tác đủ điều kiện để tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát triển mối liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng kinh tế.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh dược liệu.

- Xây dựng, chuyển giao và nhân rộng mô hình liên kết tổ chức sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng. Hình thành liên kết 5 nhà (nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà nước, ngân hàng, nhà khoa học). Nhân rộng phương thức sản xuất, tiêu thụ dược liệu theo đơn đặt hàng từ nhu cầu thị trường.

- Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp liên doanh, liên kết để đầu tư phát triển vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị; tổ chức đánh giá, chứng nhận sản phẩm an toàn, sản phẩm OCOP.

d) Về tập huấn, đào tạo; tham quan học tập

- Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho nông dân, cán bộ kỹ thuật về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cây dược liệu; kỹ thuật bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng công nghệ tưới nước tiên tiến... trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng dược liệu nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; đồng thời hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, chế biến sản xuất dược liệu tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành trồng trọt và thu hái cây thuốc (GACP-WHO).

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường nguồn lực đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Tổ chức các đợt tham quan tại các địa phương trồng cây dược liệu trong và ngoài tỉnh để học tập, áp dụng triển khai trong sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

e) Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất cây dược liệu

Vận dụng các cơ chế chính sách được tỉnh ban hành, tập trung đầu tư hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân sản xuất cây dược liệu trên địa bàn với một số nội dung hạng mục chính như sau:

- Hỗ trợ kinh phí mua cây giống, các loại vật tư thiết yếu phục vụ sản xuất dược liệu.

- Đầu tư hệ thống tưới tiên tiến; nhà kho, xưởng phân loại đóng gói sản phẩm và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền; hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; kinh phí tham gia các hội chợ triển lãm trong nước, ngoài nước được cấp thẩm quyền phê duyệt,...

4. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện

Kinh phí xây dựng mô hình (5 ha) dự kiến là 1.150 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua các cơ chế, chính sách hiện có: 970 triệu đồng;

- Kinh phí đối ứng UBND huyện Bắc Trà My là 90 triệu đồng;

- Kinh phí của tổ chức, cá nhân tham gia mô hình là 90 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Bắc Trà My

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Phương án đúng tiến độ, đảm bảo theo các quy định; lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia và triển khai mô hình trồng một số cây dược liệu đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Chủ trì lập kế hoạch phát triển sản xuất các loại cây dược liệu tại địa phương đảm bảo theo quy định; đề xuất kinh phí chi tiết thực hiện các nội dung Phương án hàng năm phù hợp với điều kiện của địa phương; đề xuất các hạng mục theo thứ tự ưu tiên trong Phương án, xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện (từ các cơ chế chính sách hiện có của tỉnh; kinh phí đối ứng của địa phương, các tổ chức, cá nhân hay lồng ghép từ các nguồn kinh phí khác) và gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (chậm nhất trước 30/8 hằng năm) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về việc phát triển cây dược liệu trên địa bàn; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm dược liệu quý trên các phương tiện truyền thông nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã... đầu tư xây dựng cơ sở chế biến các loại cây dược liệu nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng sản phẩm hàng hóa.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án; định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân nguồn vốn, những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết mô hình thí điểm 5 ha và có kế hoạch phát triển nhân rộng mô hình lên 30 ha trên địa bàn theo mục tiêu đề ra.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương tổ chức triển khai thực hiện Phương án kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách, chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về khuyến khích bảo tồn, phát triển các loại cây dược liệu. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo nghề cho lao động tại các Doanh nghiệp, Hợp tác xã/Tổ hợp tác nông nghiệp.

- Nghiên cứu, phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các địa phương tiến hành điều tra hiện trạng, xác định vùng phân bố tự nhiên các loại cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển sản xuất cây dược liệu... tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý chuyên ngành việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán giống cây dược liệu, vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV... cung cấp cho các vùng sản xuất cây dược liệu tại các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, địa phương tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Phương án. Trong đó, cân nhắc ưu tiên tổng hợp và đề xuất nguồn kinh phí phân bổ từ các cơ chế chính sách hiện có hằng năm để huyện Bắc Trà My triển khai thực hiện mô hình này.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án; phối hợp với địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

3. Sở Y tế: Chủ trì, hướng dẫn quản lý về sản xuất, chế biến các sản phẩm dược liệu, các sản phẩm để nâng cao sức khỏe cho người dân, đảm bảo sản xuất đạt tiêu chuẩn về dược liệu theo quy định.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, tham mưu bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ thực hiện phương án; theo dõi, hướng dẫn các địa phương, đơn vị sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện phương án theo đúng quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch đầu tư phát triển vùng dược liệu có giá trị; thu hút các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Bắc Trà My trong việc tham mưu giải quyết các trường hợp tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện có liên quan đến đất đai trong việc thực hiện Phương án theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn địa phương, các tổ chức, cá nhân,... thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hướng dẫn thủ tục, công tác bảo vệ môi trường trong việc thực hiện Phương án theo đúng quy định.

7. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu, đưa các sản phẩm dược liệu tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ trong việc xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn mác, bao bì sản phẩm,... đảm bảo theo yêu cầu quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin về các kết quả nghiên cứu liên quan đến cây dược liệu trên địa bàn tỉnh để Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Bắc Trà My định hướng trong việc chọn loài cây dược liệu, ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện địa phương.

- Hằng năm, tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp; các dự án khoa học công nghệ theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân

tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025... để nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu; chuyển giao công nghệ tiến tiến, công nghệ cao phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm từ dược liệu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - CPVP;
 - Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.
- D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2023\Quyết định\04 25 ban hành Phương án mô hình dược liệu Bắc Trà My.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

**Khái toán kinh phí thực hiện Mô hình trồng một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Bắc Trà My
(Diện tích: 5 ha)**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Dự toán thực tế thực hiện	Kinh phí đề xuất hỗ trợ bằng các cơ chế, chính sách	Kinh phí đối ứng		Ghi chú
				Tổ chức/cá nhân	Huyện Bắc Trà My	
01	Hỗ trợ giống cây dược liệu (kể cả cây giống trồng dặm 10%)	426	336	90		- Theo định mức số lượng cây giống theo Quyết định số 473/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam về Ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật cây trồng, vật nuôi áp dụng trong các mô hình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. - Điểm b, khoản 7, Điều 1, Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam (Hỗ trợ 80% giá cây giống)
-	<i>Chè dây (03 ha x 7.150 cây/ha x 6.500 đồng/cây)</i>	<i>139</i>	<i>110</i>	<i>29</i>		
-	<i>Ba kích tím (1.5 ha x 7.150 cây/ha x 7.500 đồng/cây)</i>	<i>81</i>	<i>63</i>	<i>18</i>		
-	<i>Sâm bố chính (0.5 ha ha x 55.000 cây/ha x 7.500 đồng/cây)</i>	<i>206</i>	<i>163</i>	<i>43</i>		

02	Hỗ trợ phân bón hữu cơ vi sinh	54	54			
-	<i>Chè dây (03 ha x 2.000 kg/ha x 6.500 đồng/kg)</i>	39	39			
-	<i>Ba kích tím (1.5 ha x 1.000 kg/ha x 6.500 đồng/kg)</i>	10	10			
-	<i>Sâm bố chính (0.5 ha ha x 1.500 cây/ha x 6.500 đồng/kg)</i>	5	5			
03	Hỗ trợ đầu tư áp dụng mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất (hỗ trợ: 5 ha x 80.000.000 đồng/ha x 90% = 360.000.000 đồng)	400	360		40	- Theo định mức số lượng cây giống theo Quyết định số 473/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam về Ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật cây trồng, vật nuôi áp dụng trong các mô hình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. - Điểm a, khoản 3, Điều 5, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Điểm a, Khoản 1, Điều 5, Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định một số nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (<i>mức hỗ trợ 100%</i>) Điểm a, khoản 3, Điều 3, Quy định triển khai Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND (Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐ về chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước) (<i>Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư công</i>

						<i>trình nhưng không quá 80 triệu đồng/ha)</i>
04	Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, kinh phí tham gia các hội chợ triển lãm được cấp thẩm quyền phê duyệt	100	50	0	50	Điểm b, khoản 1, Điều 9, Quy định triển khai Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND (Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 về Ban hành quy định triển khai Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn) (<i>mức hỗ trợ 50%</i>)
05	Hội thảo; tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia mô hình về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây dược liệu (hội thảo: 35.000.000 đồng; tổng kết: 35.000 đồng; tập huấn: 5 lớp x 10.000.000 đồng/lớp)	120	120	0	0	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
06	Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mô hình dược liệu	50	50	0	0	Khoản 3, Điều 5, Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025 và nguồn kinh phí địa phương
	Tổng	1.150	970	90	90	